

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 313/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2020

*V/v: “Tranh chấp ly hôn, con
chung”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Hoan.

- Ông Nguyễn Xuân Thuật.

*- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.*

*- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 11/8/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/TLST-.HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Anh T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn KB, xã KT, huyện BV, TP. Hà Nội

+ **Bi đơn:** Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm G, xã KT, huyện BV, TP. Hà Nội

(Chị T có mặt, anh Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại bản tự khai ngày 12/6/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Anh T trình bày: Chị T kết hôn với anh Nguyễn Văn Q, đăng ký kết hôn tại UBND xã KT, huyện BV, thành phố Hà Nội, ngày 22/10/2003. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc chị sinh con thứ hai, anh Q lạm dụng việc uống rượu rồi dùng bạo lực đối với chị và các con, sự việc kéo dài từ 2013 đến năm 2017 không khắc phục được nên chị đã đưa các

về nhà bố mẹ đẻ ở thôn KB, xã KT, huyện BV sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Q.

+ Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Quyết T1, sinh ngày 18/11/2004 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 01/7/2013 hiện đều đang sống cùng chị T, các cháu Tâ , Nam đã đến tuổi được pháp luật xem xét nguyện vọng, các cháu có nguyện vọng xin được ở cùng bố hay mẹ là quyền của các cháu, khi ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục cả hai con đến khi đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị T xác nhận không có

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2020 và tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải. Anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Anh T, đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Thượng ngày 22/10/2003. Vợ chồng chung sống 16 năm, trong thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm, tuy không thường xuyên cãi nhau nhưng cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2019 đến nay. Việc chị T xin ly hôn, anh Q xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh vẫn thương yêu vợ và mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung: Có hai con chung Nguyễn Quyết T1, sinh ngày 18/11/2004 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 01/7/2013. Trường hợp bắt buộc phải ly hôn anh Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật N đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp: anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Q xác nhận không có

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Anh T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ. Anh Nguyễn Văn Q vắng mặt

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì có quan điểm: Việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý đơn của chị Nguyễn Thị Thanh Thế là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại Điều 171 BLTTDS. Sau khi ra Quyết định xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho đương sự và Viện Kiểm sát đúng thời hạn. Tòa án đã chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS. Về hôn nhân: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T và anh Q đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, do vậy đại diện Viện Kiểm sát căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX quyết định cho chị Nguyễn Thị Anh T được ly hôn anh Nguyễn Văn Q

để giải phóng cho cả hai. Về con chung : Có hai con chung Nguyễn Quyết T1, sinh ngày 18/11/2004 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 01/7/2013. Hiện cả hai cháu T1, N đang ở với chị T, chị T có nguyện vọng xin nuôi dưỡng cả hai cháu T, N, anh Q có nguyện vọng xin nuôi dưỡng cháu N. Viên kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì nhận thấy các cháu T, N đều xác định anh Q hay uống rượu say về đánh các cháu, các cháu T, N đều có nguyện vọng xin ở cùng chị T, do vậy đề nghị HĐXX giao cả hai cháu T, N cho chị T được nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp, đúng pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy không xem xét. Về tài sản chung, riêng, công sức: chị T và anh Q không yêu cầu giải quyết. Về công nợ chung: Chị T và anh Q đều xác nhận không có. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Anh T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Q – Trú tại: Xóm G, xã KT, huyện BV, thành phố Hà Nội. Do vậy việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015].

[2] Về hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Anh T và anh Nguyễn Văn Q là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Thượng ngày 22/10/2003. Sau khi kết hôn, chị T và anh Q về chung sống với nhau tại nhà anh Q ở xã KT được một thời gian ngắn thì chị T và anh Q vào tỉnh Lâm Đồng sinh sống được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc chị sinh con thứ hai, anh Q lạm dụng việc uống rượu rồi dùng bạo lực đối với chị và các con, sự việc kéo dài từ 2013 đến năm 2017 không khắc phục được nên chị đã đưa các về nhà bố mẹ đẻ ở thôn KB, xã KT, huyện BV sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh Q. Về phía anh Q cũng thừa nhận vợ chồng đã mâu thuẫn một thời gian dài nhưng anh Q có nguyện vọng đoàn tụ.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị T và yêu cầu xin đoàn tụ của anh Q là hợp pháp, mặc dù anh Q vẫn còn yêu thương chị T, thương các con nên anh Q mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng con cái, nhưng trong quá trình chung sống, anh Q nhiều lần uống rượu say, đánh chị T và các con, nhiều lần anh Q đánh chị T dẫn đến chị T ảnh hưởng sức khỏe, nay vì lo cho sức khỏe và tính mạng của mình không được đảm bảo, chị T kiên quyết xin ly hôn để giải phóng bản thân. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành mở phiên hòa giải đoàn tụ cho chị T, anh Q, tại phiên hòa giải anh Q mong muốn chị T cho cơ hội để sửa chữa lỗi lầm, nhưng anh Q không có giải pháp, biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng, không tạo cho chị T được niềm tin và độ tin tưởng, để chị T quay về chung sống

với anh Q. Tòa án đã kiên trì mở phiên hòa giải lần thứ hai hòa giải đoàn tụ cho chị T và anh Q nhưng anh Q vắng mặt không có lý do, do vậy anh Q tự đánh mất quyền lợi của mình được pháp luật bảo vệ, HĐXX xác định hôn nhân giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho chị T được ly hôn anh Q là có căn cứ, đúng pháp luật. Bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh Q.

[3] Về con chung: Có hai con chung Nguyễn Quyết T1, sinh ngày 18/11/2004 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 01/7/2013. Hiện đều đang sinh sống cùng chị T ở thôn Khánh Chúc Bãi, xã Khánh Thượng. Cả hai cháu T1 và N đều có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn thì xin được ở cùng mẹ.

Xét yêu cầu của chị T có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung T1, N đến khi đủ 18 tuổi, anh Q có nguyện vọng xin được nuôi cháu N đến khi đủ 18 tuổi, xét thấy đây là nguyện vọng chính đáng thể hiện trách nhiệm cũng như tình yêu thương của bậc làm cha mẹ. Nhưng HĐXX thấy rằng: Trong suốt thời gian chị T, anh Q sống ly thân, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con đến nay, cuộc sống của ba mẹ con ổn định, chị T khỏe mạnh, có công việc và thu nhập ổn định, tại các bản tự khai của cháu T, N đều thể hiện anh Q rất nhiều lần say rượu đã đánh chửi chị T và đánh các con, các cháu T, N đều có nguyện vọng xin được ở cùng chị T, việc anh Q thường xuyên uống rượu say và đánh các con, nếu giao con cho anh Q nuôi dưỡng con sẽ ảnh hưởng tâm lý và sự phát triển bình thường của các cháu, do vậy để không làm xáo trộn đời sống của các con chung và xét nguyện vọng của các cháu. HĐXX thấy cần thiết tiếp tục giao chị T nuôi hai con chung T, N đến khi các cháu T, N đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác là phù hợp, có căn cứ đúng pháp luật. HĐXX bác yêu cầu xin nuôi con của anh Q.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, công sức: Chị T, anh Q đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải.

[5] Về nợ chung: Chị T, anh Q cùng trình bày không có.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, Điều 69, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 227 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1/ Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Anh T về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Cho chị Nguyễn Thị Anh T được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2/ Về con chung: Có hai con chung Nguyễn Quyết T1, sinh ngày 18/11/2004 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 01/7/2013.

Giao chị Nguyễn Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Nguyễn Quyết T1, sinh ngày 18/11/2004 và Nguyễn Nhật N, sinh ngày 01/7/2013 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn Q cho đến khi chị Nguyễn Thị Anh T có yêu cầu hặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chưa xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có

5/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Anh T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 00080 ngày 12/6/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

6/ Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự“.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Khánh Thượng;
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Phúc Thịnh

